

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-PT
Ngày 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng;

Bà Phạm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:
Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2018/TLPT- HS ngày 14/9/2018, đối với bị cáo Lục Dung T, do bị cáo có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lục Dung T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Xen P và bà Lù Thị X (Đã chết); vợ: Dương Thị Nh; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2018 đến ngày 21/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. (Có mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:
Ông **Bùi Ngọc L**; địa chỉ: Tổ 5, phường A, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty CPĐT&PT Đ; trụ sở giao dịch: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 16, phường K, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/3/2018 bị cáo Lục Dung T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, biển kiểm soát: 23C - 011.15 (*là xe của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đ giao cho T quản lý, sử dụng*) đến bãi cát Hợp tác xã Yên Phú tại Km 7 Quốc lộ II, thuộc thôn A, xã Ph, thành phố Hà Giang để nhận cát chở lên công trình huyện Yên Minh do Công ty Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đ đang xây dựng. Trên đường đi, T nhận được điện thoại của Th - cán bộ điều hành xe của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đ yêu cầu bị cáo sau khi nhận cát xong thì qua nhà Công vụ của Công ty thuộc tổ 16, phường K, thành phố Hà Giang bốc gạch ốp lát chở lên huyện Yên Minh, bị cáo đồng ý. Nhận cát xong bị cáo điều khiển xe ô tô đến nhà Công vụ của Công ty nhận 15 hộp gạch ốp lát cho lên thùng xe, nhưng do còn thiếu 10 hộp gạch ốp lát, chỉ Th bảo bị cáo đến Đại lý Hùng Châm, trên trục đường 19/5 thuộc A, thành phố Hà Giang để nhận gạch còn thiếu. Bị cáo chấp hành và tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đường từ Công ty đến Đại lý Hùng Châm, đến khoảng 09 giờ 30 phút khi cách ngã ba đường A giao với đường H khoảng 30 mét, bị cáo điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 30km/giờ theo hướng BII đi Tuyên Quang, khoảng cách từ xe đến mép đường bên phải theo hướng di chuyển khoảng gần 02 mét, khi đến ngã ba giao nhau, bị cáo quan sát gương chiếu hậu bên lái (*Bên trái*), không quan sát gương chiếu hậu bên phụ (*Bên phải*), không bật đèn xin chuyển hướng rẽ phải, mà cứ thế điều khiển cho xe chuyển hướng từ đường A vào đường H. Cùng lúc đó ông Th điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, đi cùng chiều, song song cách sườn bên phải xe ô tô của bị cáo điều khiển khoảng 01 mét; khi bánh trước xe ô tô của bị cáo vào ngã ba, cách cổ đường A giao nhau với đường H khoảng 03 mét, thanh chắn bảo vệ sườn bên phải xe ô tô bị cáo điều khiển va chạm vào tay lái bên trái xe mô tô của ông Th điều khiển, làm xe mô tô và người ông Th nghiêng sang trái tỳ vào thanh chắn bảo vệ sườn bên phải xe ô tô, trượt đổ xuống đường, hai bánh phía sau bên phải xe ô tô bị cáo điều khiển trên qua người ông Th. Khi xảy ra va chạm vào sườn bên phải ô tô bị cáo nghe tiếng va chạm rất mạnh, xác định có sự va chạm xảy ra, xe tiếp tục di chuyển khoảng 20 mét bị cáo nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thấy chiếc xe mô tô bị đổ ngã sang bên trái theo chiều di chuyển và ông Th đang nằm bất động trên mặt đường. Do sợ nên bị cáo không dám dừng xe mà tiếp tục điều khiển cho xe di chuyển vào đường H khoảng mấy trăm mét thì dừng xe lại, bị cáo xuống xe đi bộ quay lại hiện trường tai nạn giao thông, đi được khoảng 15 mét thấy một chiếc xe ô tô màu trắng do một người đàn ông điều khiển đi ngược chiều với bị cáo dừng lại nói "*Mày kẹp chết người rồi, đừng quay lại nữa không người nhà nạn nhân đánh chết*", bị cáo liền nhờ người đàn ông này chở đến Văn phòng đại diện của Công ty trình báo, sau đó bị cáo đến Công an thành phố Hà Giang xin đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 125/KLPY-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của ông Th do "Đa chấn thương".

Về tài sản, theo kết luận định giá tài sản số 10 ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang: Giá trị tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 23B1-070.60 do ông Th điều khiển bị thiệt hại là: 319.000đ (*Ba trăm mười chín nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tuyên bố bị cáo Lục Dung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo Lục Dung T 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày ngày 09/3/2018 đến ngày 28/3/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 bị cáo Lục Dung T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính. Bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử giấy tờ tài liệu chứng minh ông ngoại bị cáo là Lù Thìn S và ông nội bên vợ bị cáo là Dương Đ là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Lục Dung T kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 14 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Căn cứ Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Lục Dung T không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lục Dung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, người được những người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/3/2018, bị cáo Lục Dung T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, biển kiểm soát: 23C - 011.15 đi trên trục đường trục đường A theo hướng đi Cầu Mè thành phố Hà Giang, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường A với đường H thuộc tổ 12 A, thành phố Hà Giang do T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ vào đường H không có tín hiệu báo chuyển hướng, không chú ý quan sát vi phạm khoản 1, Điều 15, Luật Giao thông đường bộ năm 2008; điểm c, khoản 8, Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát: 23B1 - 370.60 đi cùng chiều, song song bên phải xe ô tô, do ông Th điều khiển. Hậu quả ông Th tử vong do đa chấn thương.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lục Dung T xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, tuy nhiên sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú, cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án 14 (*Mười bốn*) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Tòa án đơn xin giảm nhẹ hình phạt trong đó nội dung trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có ông nội bên vợ là Dương Đ là người có công với cách mạng. Căn cứ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2000/HĐTP ngày 04/8/2000 thì 02 tình tiết này không được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Riêng các giấy tờ tài liệu thể hiện ông Lù Thìn S là người có công với cách mạng thì bị cáo không đủ căn cứ chứng cứ về mối quan hệ huyết thống mẹ đẻ của bị cáo là con

gái ruột của ông Lù Thìn S nên không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo bị cáo đề nghị được hưởng án treo thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích, đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng thuận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo bị cáo đã bổ sung tại phiên tòa.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Lục Dung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Dung T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Dung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lục Dung T 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lục Dung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố Hà Giang;
- TAND thành phố Hà Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Giang;
- Cơ quan THAHS thành phố Hà Giang;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

